**Tiết 8: Đọc mở rộng theo thể loại**

**CON CHIM CHIỀN CHIỆN**

(Huy Cận)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.

- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

- Cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên.

**2. Phẩm chất:**

- Biết yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,3

**2. Thiết bị:**

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | |
| **KHỞI ĐỘNG** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Gv tổ chức trò chơi đố vui về các loài chim* | |  |
| A bird perched on a branch  Description automatically generated with medium confidenceA group of penguins  Description automatically generatedA bird with a long beak  Description automatically generated with low confidenceA picture containing text  Description automatically generated  A bird walking on sand  Description automatically generated with low confidenceA woodpecker on a tree  Description automatically generated with medium confidenceA bird on a leaf  Description automatically generated with medium confidenceA picture containing text, bird, colorful, hummingbird  Description automatically generatedA bird on a branch  Description automatically generated with low confidence | | |
| - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, dẫn dắt vào bài. | |  |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| **NV1: Hướng dẫn hs đọc, tìm hiểu chú thích**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *-* Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Yêu cầu học sinh đọc văn bản*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs đọc văn bản  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  **-NV2: Tìm hiểu về Tác giả, tác phẩm**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Em hãy giới thiệu vài nét về tác giả và tác phẩm?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc**  - HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc  - Trả lời được các câu hỏi dự đoán, theo dõi  **2. Tác giả, tác phẩm**  **a. Tác giả**  -  Huy Cận (1919-2005) quê Hà Tĩnh.  - Huy Cận là nhà thơ lớn, một đại biểu xuất sắc của phong trào Thơ Mới với hồn thơ ảo não.  - Thơ Huy Cận hàm súc, giàu chất suy tưởng triết lí.  - Tác phẩm chính: Lửa thiêng,  Trời mỗi ngày lại sáng, Đất nở hoa...  **b. Tác phẩm**  - Xuất xứ**:** In trong Những bài thơ em yêu, Phạm Hổ, Nguyễn Nghiệp tuyển chọn  - Thể loại: thơ bốn chữ  - Phương thức biểu đạt: biểu cảm kết hợp miêu tả |
| **NV1: Hướng dẫn Hs tìm hiểu cách gieo vần, ngắt nhịp**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  + GV phát PHT số 1 để học sinh tìm hiểu văn bản; Hs làm việc nhóm 4-6   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | *Biểu hiện* | *Tác dụng* | | *Nhịp* |  |  | |  | | *Vần* |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung  **NV2: Hướng dẫn Hs tìm hiểu hình ảnh độc đáo**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Phân tích một hình ảnh trong bài thơ mà em cho là độc đáo nhất.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung  **NV3: Hướng dẫn Hs tìm hiểu biện pháp tu từ**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Trong khổ thơ thứ 2 và thứ 4 tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 3: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung  **NV4: Hướng dẫn Hs tìm hiểu cảm xúc của tác giả**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Tìm những từ ngữ , hình ảnh thể hiện cảm xúc của tác giả. Đó là những cảm xúc gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung  **NV5: Hướng dẫn Hs tìm hiểu thông điệp của tác giả**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Thông qua bài thơ tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Gieo vần, ngắt nhịp**  - Các vần của bài thơ:  + Vần chân: cao - ngào; xanh - lanh; chói - nói; chi - thì; sà - ca; sữa - chứa  + Vần lưng: lanh - cành; veo - gieo  → Hiệu quả nghệ thuật:  tạo sự liên kết giữa các câu thơ; tạo nhạc điệu, âm hưởng cho câu thơ; làm cho câu thơ dễ nhớ, dễ thuộc  - Nhịp của bài thơ: 2/2  → Hiệu quả nghệ thuật: tạo nên tiết tấu, nhịp thơ ngắn, nhanh như tiết tấu vỗ cánh của chú chim đang bay lượn trên bầu trời  **2. Tìm hiểu hình ảnh độc đáo**  - Gợi ý: Chọn hình ảnh “Chỉ còn tiếng hót.  Làm xanh da trời”  - Phân tích:  + Từ ngữ đáng chú ý: “Chỉ” → nhấn mạnh sự tồn tại của tiếng chim; “Làm xanh da trời” → nhấn mạnh giá trị, ý nghĩa đặc biệt của tiếng chim  + Nội dung, ý nghĩa: Tiếng chim hót làm cho da trời xanh thêm, một cảnh tượng đất nước thanh bình tươi đẹp, làm say mê lòng người.  **3. Biện pháp tu từ**  - Cả hai khổ thơ đã sử dụng biện pháp nhân hoá (gọi chim ơi, chim có thể nói, tròn bụng sữa…)  → Nhấn mạnh hình ảnh con chim cũng như hình ảnh thiên nhiên trở nên vừa gần gũi vừa sinh động trong mối quan hệ thân thiết, gắn bó và chan hoà với con người. Qua đó không chỉ gợi ra vẻ đẹp tươi mới, tràn đầy sức sống của tự nhiên và còn khẳng định tình yêu và trân trọng tự nhiên của nhà thơ.  **4. Cảm xúc của tác giả**  - Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm xúc của tác giả: yêu mến, vui bối rối, chan chứa, tưng bừng  → Những từ ngữ bộc lộc cảm xúc một cách trực tiếp, thẳng thắn và vô cùng chân thành của tác giả. Đó là niềm vui sướng, hân hoan trong cảnh thiên nhiên tươi đẹp, hoà bình của đất nước; là tình yêu và trân trọng trước vẻ đẹp căng tràn nhựa sống và bình yên của thiên nhiên quê hương đất nước…  **5. Thông điệp của tác giả**  Thông qua hình tượng con chim chiền chiện, Huy Cận đã gửi gắm tâm tình và những thông điệp ý nghĩa của mình. Huy Cận đã lấy khung cảnh thiên nhiên bao la xinh đẹp để làm nổi bật cánh chim bay cao vút và tiếng hót ngọt ngào long lanh của chim chiền chiện là cánh chim của bầu trời cao xanh, là chim của đồng quê mang tình thương mến. Chim càng bay cao tiếng hót càng trong veo. Sâu xa hơn nữa: cánh chim chiền chiện tung bay là cánh chim tự do tung hoành. Ông muốn nhắn gửi tới con người hãy mở rộng lòng mình để hoà mình vào tự nhiên, cảm nhận và tận hưởng trọn vẹn những vẻ đẹp yên bìn h, thơ mộng, căng tràn nhựa sống của thiên nhiên quê nhà; hãy trận trọng và gìn giữ những vẻ đẹp tuyệt diệu ấy. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của bài thơ?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hướng dẫn  - HS suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm  - HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung***  Bài thơ nói về những chú chim chiền chiện với tiếng hót trong veo báo hiệu sự bắt đầu của mùa xuân. Đồng thời ca ngợi cuộc sống yên  bình, tự do và sự no ấm ở làng quê Việt Nam  ***2. Nghệ thuật***  - Ngôn ngữ giàu hình ảnh  - Cách ngắt nhịp 2/2, 3/1 linh hoạt |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  Gv tổ chức trò chơi “Rung chuông vàng” để hướng dẫn học sinh củng cố lại kiến thức đã học.   1. **Bài thơ *Con chim chiền chiện* được viết theo thể thơ nào?** 2. Thơ bốn chữ. 3. Thơ năm chữ. 4. Thơ tự do. 5. Thơ lục bát. 6. **Chim chiền chiện trong bài thư *Con chim chiền chiện* đang bay lượn giữa khung cảnh thiên nhiên như thế nào?** 7. Trên bãi ngô xanh mướt. 8. Trên cánh đồng lúa bao la. 9. Trên vườn hoa nở rộ. 10. Trên biển cả mênh mông. 11. **Tiếng hót chim chiền chiện trong bài thơ *Con chim chiền chiện* gợi cho ta những cảm giác gì?** 12. Gợi cho ta cảm giác xao xuyến, bâng khuâng. 13. Gợi cho ta cảm giác buồn man mác. 14. Gợi cho ta cảm giác sôi nổi, tự hào. 15. Gợi cho ta cảm giác thanh bình, hạnh phúc, tự do. 16. **Từ ngữ, hình ảnh nói không có trong bài thơ *Con chim chiền chiện*?** 17. Bay vút, vút cao/Cánh đập trời xanh. 18. Cao hoài, cao vợi/Chim bay, bay xa. 19. Bay cao, cao vút. 20. Chim biến mất rồi. 21. **Những động từ diễn tả hành động của chim chiền chiện là:** 22. Bay vút, cao hoài, đập. 23. Bay vút, cao vợi. 24. Bay vút, vút cao, đập. 25. Cao hoài, cao vợi. 26. **Những tính từ miêu tả độ cao của chim chiền chiện bay trên không là:** 27. Bay vút, cao hoài, đập. 28. Bay vút, cao vợi.   C. Bay vút, vút cao, đập.  D. Cao hoài, cao vợi.  **7. Trong khổ hai của bài thơ *Con chim chiền chiện*, tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ nào?**  A. Nhân hóa, so sánh, nói quá.  B. Nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ.  C. Nhân hóa, điệp ngữ.  D. Nhân hóa, so sánh.  **8. Khổ 1 và khổ 2 của bài thơ *Con chim chiền chiện* được ngắt nhịp như thế nào?**  A. Nhịp 1/3.  B. Nhịp 3/1.  C. Nhịp 2/2.  D. Nhịp tự do.  **9. Thông điệp mà tác giả gửi đến qua bài thơ *Con chim chiền chiện* là gì?**  A. Ca ngợi cuộc sống tự do của con chim chiền chiện, đồng thời mong muốn một cuộc sống thanh bình, ấm no, hạnh phúc, yêu đời, yêu cuộc sống hơn cho mọi người...  B. Ca ngợi cuộc sống tự do của con chim chiền chiện, được tự do hát ca giữa không gian cao rộng, thanh bình.   1. Mong muốn mọi người có một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, vui vẻ, thanh bình như con chim chiền chiện. 2. Mong muốn mọi người luôn luôn có niềm tin yêu vào cuộc sống, luôn vui vẻ, hạnh phúc.   **10. Ý nào không đúng khi nói về yêu cầu đọc bài thơ bốn chữ, năm chữ?**   1. Tìm và nhận xét hiệu quả của những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, vần và nhịp được sử dụng. 2. Tìm và nhận xét về các nhân vật, sự kiện, hình ảnh, biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ. 3. Xác định được tình cảm, cảm xúc của tác giả thể hiện qua bài thơ. 4. Xác định được chủ đề, thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc.   **11. Vần được gieo ở tiếng thứ tư trong thơ bốn chữ thì được gọi là vần gì?**   1. Gọi là vần lưng. 2. Gọi là vần chân. 3. Gọi là vần liền. 4. Gọi là vần cách. 5. **Vần được gieo cách câu trong thơ bốn chữ thì được gọi là vần gì?** 6. Gọi là vần cách. 7. Gọi là vần chân. 8. Gọi là vần liền. 9. Gọi là vần lưng.   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | | - Câu 1: D  - Câu 2: B  - Câu 3: D  - Câu 4: B  - Câu 5: C  - Câu 6: B  - Câu 7: C  - Câu 8: C  - Câu 9: A  - Câu 10: B  - Câu 11: B  - Câu 12: A |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Tìm một bài thơ 4 chữ chủ đề thiên nhiên và trả lời các câu hỏi  1. Xác định vần nhịp của bài thơ và cho biết hiệu quả của nó  2. Phân tích một hình ảnh trong bài thơ mà em cho là độc đáo nhất  3. Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ được tác giả sử dụng.  4. Tác giả thể hiện cảm xúc gì qua bài thơ  5. Thông qua bài thơ, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 nhóm trình bày ản phẩm  - Hs đại diện nhóm báo cáo sản phẩm. HS khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | | *Hs tự thực hành* |

**\*Hướng dẫn tự học**

**1. Bài vừa học**

- Học thuộc nội dung bài học

- Hoàn thiện các bài tập vào vở

**2. Bài sắp học :** Làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

- Một số điểm cần lưu ý khi làm một bài thơ